

Cung Giũ Nguyên

NHỚ LẠI BẠCH MÃ

Thời có Trai-Trường Hương-Đạo Liên Bang

(Cắt bỏ phần đầu, vì đã được đăng trong các báo HB khác)

BẠCH MÃ CỦA MÌNH -BẠCH MÃ CỦA NGƯỜI

Nói “*Bạch Mã của mình, Bạch Mã của người*” chẳng có ý nghĩ muốn thôn tính cái của chung thành của riêng, hay đề cao cái gì của mình để hạ thấp hoặc quên lãng những gì của người khác hay của những người khác .mà chỉ tôn trọng một sự thật. Những nhà viết sử, trên lý thuyết là phải trung thực, khách quan, phải nói tất cả những gì xảy ra trong khoảng thời gian nào đó. Trong thật tế, không phải sử gia nào cũng đáng phục về giá trị khoa học hay khách quan, công bình và đầy đủ của công trình họ. Một ông lừng danh như Tư Mã Thiên, nếu xét theo phân tâm học, đã để lộ “ chân tướng” mình khi trong *Sử Ký* của ông đã nói dông dài, trên mười trang ,về cái ông Giao Ai , một nhân vật có thể xem như có huy chương vàng về một môn đặc biệt nào đó, còn đối với triết gia Trang Tử, mà triều đình Nho giáo của Tư Mã Thiên không ưa thích gì, chỉ được nhắc qua loa trên một trang mà thôi. Thế giới tâm lý của Tư Mã Thiên đã không ăn khớp với thế giới của những sử gia khác nhắc đến . Như vậy, tốt hơn là chúng tôi xin thưa trước là chúng tôi không viết sử, chúng tôi chỉ nói về Bạch Mã, trong thế giới cảm giác riêng biệt của chúng tôi, cái mà nhà tâm lý học về hình thái (*gestalt*), Von Uexkull , người Đức đã xác nhận (1909) :

Trong thế giới chung, mỗi giống động vật, hay mỗi con người tách rã một thế giới riêng biệt về cả thời gian và không gian, (gọi là *umwelt*), thế giới hình thành với bối cảnh mà ta cảm



Trương Cung Nguyễn (giữa) tại Rừng Bạch Mã, Thừa thiên

giác , tri giác , hay làm ta xúc cảm. xúc động, hay ta nhớ mãi vì đã tác động đến ta một cách sâu đậm, trên thế giới cảm giác ấy (*merkwelt*) chúng ta gây ảnh hưởng qua những hành vi của chúng ta (*wirkwelt*). Sự thật hiển nhiên, là giữa hai người cùng đến một nơi cùng tham quan một số phong cảnh, trong một thời gian như nhau, vẫn có , ngoài một số nhận xét và kinh nghiệm giống nhau, (ví dụ ngày ấy là ngày thứ ba 19 tháng chín.. thì đúng, nhưng khi người này hay người nọ viết : khí hậu mát dễ chịu, là vì người ấy có đủ áo quần ấm. Có thể trái ngược với lời ghi của người nọ : trời quá lạnh, ai nấy (chỉ có mình anh ta quên hay không có áo ấm) ai nấy run lập cập tiếc đã dại dốt thấy ai đi đả đòi đi theo....vân vân, đó là phần độc đáo của mỗi người chúng ta trong mọi tình huống. Chân lý khô khan mà hai sử

gia trên có thể viết : lúc ấy hàn thử biểu chỉ 17 độ C, thì để cho người đọc cho là nóng hay lạnh, người đưa thông tin có nhiệm vụ đưa tin chính xác , còn việc sử dụng hay giải thích thông tin không cần quan tâm. Ta loại trừ những trường hợp bệnh hoạn của *ngụy tín* hay *cố ý bóp méo sự thật*, đưa những tin sai lạc, để có được sự “ nhất trí” và “đồng thanh”, hình như cần thiết cho sự tồn tại của những huyền thoại. Khi ta tường thuật : chúng tôi được một chiếc xe u-oác chở từ Cây số Bảy lên đến chỗ có tấm bảng “ Bãi Hai Nàng”... thì được, nhưng khi viết “ một chiếc xe xinh xắn đã chờ chúng tôi, như chờ người thân trở về, đưa chúng tôi đến một chốn mơ mộng ảo huyền, có bảng đưa danh mỹ miều “ Bãi Hai Nàng”, thì chỉ là thư văn chương vô nghĩa và lừa gạt. Xe có chờ gì chúng tôi, chúng tôi đã trả tiền thuê xe, không tiền xe đâu có đưa... vân vân.

BẠCH MÃ NGÀY NAY -

VÀ NGÀY XƯA

BẠCH MÃ ngày nay là một “Vườn Quốc gia”, một nơi bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, và cũng là một trung tâm du lịch. Trước năm 1945, Bạch Mã là một thị trấn nghỉ mát tiện lợi cho những người ở Thần Kinh ; vào lúc đó, đã có nhiều biệt thự của những quan quyền hay nhà giàu có, có bưu điện, cửa hàng buôn bán, ngôi chợ, có cả một trại trường của Hướng đạo Đông Dương (mà một bảng đá được trưng bày tại Nhà Trưng Bày, trước nhà tiếp khách du lịch của Nhà Nước, công khai nhắc lại một cách vẻ vang sự hiện hữu. Sau những năm 1945, Bạch Mã trở nên một chốn hẻo lánh, hoang vu, nơi các phe phái thù nghịch, Pháp, Việt, Quốc, Cộng, Mỹ, Ngụy , Chính, có hy vọng gặp nhau để tiêu diệt lẫn nhau. Theo con đường 17 ngàn thước lên đỉnh núi, phía trái, nơi hông của đồi, chốc chốc, người đi tham quan có thể nhận ra, hay được chỉ cho thấy , những ổ khoét trong đá làm nơi trốn đạn của dân quân, kháng chiến.

TÓM LƯỢC LỊCH SỬ BẠCH MÃ

Trong tờ quảng cáo *Guide Map* (bán 2000 đồng một bản), chúng ta có thể đọc bản tóm tắt như sau :

Vào năm 1925, một dự án thành lập vườn quốc gia Bạch Mã Hải Vân để bảo tồn loài gà lôi lam màu trắng (*lophura edwardsi*) đã được đệ trình lên Bộ Thuộc địa Pháp. Vào những năm 1930, người Pháp đã xây dựng Khu nghỉ mát Bạch Mã với 139 khu biệt thự , chợ, bưu điện...và một con đường nối liền từ đỉnh Bạch Mã đến Quốc Lộ 1 A. Tuy nhiên, trong những năm chiến tranh quân đội Mỹ đã xây dựng một sân bay trực thăng dã chiến ở đỉnh Bạch Mã và nơi đây đã xảy ra nhiều trận đánh ác liệt. Năm 1988, khu rừng cấm Bạch Mã Hải Vân được hình thành. Ngày 15/9.1991 vườn quốc gia Bạch Mã chính thức được thành lập với diện tích 22,030 ha.

BIA ĐÁ KHÁ HƠN BIA MIỆNG

Không phải rượu bia có bỏ đá, mà bia đá hay bi ký, xem lại, so với những đá của núi Bạch Mã sừu tầm được trưng bày trong một tủ kính tại Nhà Truyền Thống của Vườn Quốc gia , thây không giống với loại đá nào của địa phương cả. Chúng tôi muốn nói về cái bia đá, rất mới, được trưng bày tại Nhà Truyền Thống này, có thể là đá từ nơi khác. Đoàn trưởng đoàn Lạc Hồng, mà chúng tôi thấy bút tích trong quyển Sổ Lưu niệm hay Lưu bút mở sẵn trên một bàn nhỏ của Nhà Truyền Thống, cho chúng tôi biết là hề vừa rồi, nghĩa là cách đây mấy tháng, đã không thấy hay không để ý đến cái bia có khá nhiều ý nghĩa đối với chúng tôi. Bia đá khoảng 45x70 x 5 cm, đặt trên một giá gỗ để cho có thể xem hai mặt, tuy trên hai mặt bia cũng chỉ là một câu tiếng Pháp được khác. Điểm khác giữa hai mặt chỉ là một mặt khắc chữ đứng, mặt kia khắc cũng câu ấy nhưng cũ xiêng. Ở một mặt có dán một tờ giấy nhỏ in

bản dịch tiếng Việt câu tiếng Pháp nguyên văn như sau :

A Sa Majesté l'Empereur d'Annam dont la générosité nous a permis d'édifier ce château



et ses dépendances au milieu de cette forêt et près de cette source vive l'hommage de notre reconnaissance et de notre respectueux dévouement Les Scouts d'Indochine

Bia chẳng thấy ghi năm nào tháng nào, bia ấy đã được tạc dựng hay đã được “ chép” lại ngày tháng nào. Bia hiện đang được trưng bày, đặt ra cho ta vài nghi vấn, về nội dung, về hình thức. Nhưng, tình cờ, không hẳn là cố ý , người khắc bảng đá, như những người chủ trương nên cho khách du lịch biết đến, đã nhắc lại đôi điều không còn nơi bia miệng của những dân vùng này nữa. Ai còn muốn nhắc đến Hoàng Đế An Nam làm cái gì , mà bảng đá này lại ca tụng sự rộng lượng của người . Còn *Scouts d'Indochine* (Hương đạo sinh Đông Dương) là cái gì ? Có tương quan gì với

Hoàng đế Bảo Đại ? Ngay danh xưng Hương đạo Việt Nam đã có vẻ như một chữ húy, cần tránh dùng, vì chánh thức không có một phong trào hay một hội được phép mang tên như vậy. Bia đá khá hơn bia miệng, vì đã xác nhận có một tổ chức hoạt động dưới danh xưng ấy. Điều đó còn giải thích tại sao những chữ viết trên bia bằng tiếng Pháp thay vì bằng tiếng Việt.

Chúng tôi nhận thấy bia đá được trưng bày không thể là một bia lấy từ một ngôi nhà hay vách tường nào, vì hai mặt đều bóng láng chẳng có sứt mẻ, như một di vật phải đào bởi đục đẻo mới có, Chúng tôi có hỏi cán bộ phụ trách Nhà Truyền Thống, ông ấy không thể chỉ nơi bảng đồ nổi (diorama) rất lớn nằm giữa nhà truyền thống, là bảng đá được lấy ở nơi nào. Nếu được chỉ cho biết, chúng tôi có thể tìm lại được chỗ xưa kia có trại trường Hương đạo Liên Bang. Ông ta không biết, và chỉ nói bia này mới có gần đây thôi. Theo ý nghĩ ngây thơ của chúng tôi, khi một vật liệu gì vào cơ quan, chắc hẳn có giấy tờ, hay hóa đơn, biên lai, sổ sách, cho biết xuất xứ, của ai tặng , ai bán , ngày nào, ai đã cho phép nhận, hay cho phép mua, nếu mua , giá tiền bao nhiêu, vân vân. Ta có thể tưởng tượng, khi thấy nhà Truyền Thống dựng lên, một Mạnh Thường Quân có công khắc bảng đá đã chịu khó chở lên một buổi sáng hay tối đầy sương mù đặc trước cửa, và bỏ đi nhanh không cần ai biết mặt , như chuyện thông thường trẻ sơ sinh được bỏ trước cửa những gia đình không con để nhờ họ nuôi nấng giúp. Việc sao chép, vì chắc hẳn đây không phải là bản gốc, làm sao sau trên 60 năm, mà không sai lạc. Việc sao chép đã có phần khó khăn khi có hàng chữ bị mờ hay mất, người chép , chắc hẳn thông thạo tiếng Pháp, đã tưởng tượng và ghi những chữ thay cho những chữ đã mất hay không đọc được nữa, bằng những chữ “ *ce château et ses dépendances*”, *lâu đài này và những nhà phụ*”,

phải chi viết : *ce camp-école de scoutisme, trại trường (trại huấn luyện) hướng đạo này*”, thì còn có thể tin được hơn, vì từ 1938 đến 1943, chúng tôi nhiều lần lên Bạch Mã ,chẳng thấy và chẳng bao giờ nghe nói đến một cái *château* (lâu đài) nào của Hướng đạo cả. Nếu muốn nói đến trại huấn luyện huynh trưởng của Liên Bang Hướng Đạo Đông Dương, thì có lý hơn, phù hợp với chữ ‘ *Les Scouts d’Indochine* ’ đã được dùng để ký ở dưới. Những nhà lãnh đạo Hướng Đạo Đông Dương đã từng có vinh dự hầu chuyện Hoàng Đế An-Nam, như hình ảnh Hoàng thượng ngự giá đến Rừng Quảng Tế, để thăm trại Hạp Bạn Hướng đạo sinh Trung Kỳ năm 1937, và như có thể thấy nơi tấm ảnh được lưu giữ, Hoàng Thượng được Trưởng André Consigny, đại diện thường trực của Liên Bang, và Raoul Serène , uỷ viên ban thường trực Liên bang, nghinh tiếp. Vì Hội Hướng đạo Trung Kỳ là một trong năm hội Hướng đạo làm thành Liên Bang các Hội Hướng đạo Đông Dương (Fédération Indochinoise des Association de Scoutisme. Viết tắt : FIAS.) trại trường được thiết lập là trại huấn luyện chung cho cả năm hội (Ai Lao, Cao Mên và ba phần Việt Nam bị Pháp phân chia với ba thể chế khác nhau : Trung Kỳ (Protectorat Bảo hộ), có Vua và có Khâm sứ , Bắc Kỳ (Administration directe, Pháp cai trị trực tiếp),nhưng nhà Vua ở Huế có một vị Kinh lược (Vice-roi) ở Hanoi đại diện cho Triều đình, Nam kỳ,(colonie française , thuộc địa của Pháp), không còn quan hệ gì với Triều đình ở Huế. Mỗi Hội Hướng Đạo có hai Tổng uỷ viên, một là người Pháp, một là người bản xứ. Trại trường Bạch Mã là cơ quan huấn luyện trưởng đơn vị cho cả Liên Bang, lấy tên tiếng Pháp : *CAMP-ECOLE DE BACH MÃ*,



Địa chỉ liên lạc ở Huế là : 1 , Monseigneur d’Adran (tư thất của tổng uỷ viên Emmanuel Niedrist), Directeur , Giám đốc trại trường : Tạ quang Bữu, cũng là Tổng uỷ viên Hội Trung kỳ, Administrateur, Quản lý trại trường : M. Chenevier. Chuyển ngữ dùng trong các khóa huấn luyện là tiếng Pháp. FIAS lúc bấy giờ chẳng có liên lạc chính thức hay bắt buộc nào với một tổ chức Hướng đạo ngoài nước, và những người Pháp, dù thuộc Hội Scouts de France, Eclaireurs Unionistes, hay Eclaireurs de France, chỉ giúp với tư cách cá nhân, không phải là do những hội của họ chính thức biệt phái qua Đông Dương “truyền giáo”. Có thể phỏng đoán, sở dĩ có sự “biết ơn về lòng khoan hồng, có lẽ là theo thỏa thuận Pháp Việt, không, hay chưa, công bố, Bạch Mã thuộc về *HOÀNG TRIỀU CƯƠNG THỔ* (*Domaine de la Couronne*), như Dalat, Ban MeThuot, vân vân.

DU LỊCH TRÁI MÙA

Mùa hè năm 1996 chúng tôi đã có một chuyến về miền Trung , viếng La vang và đi chơi tận Bến Hải, và trên đường về Nam, đã có ý lên thăm lại núi Bạch Mã, thăm lại đất trại trường, để tưởng nhớ các trưởng Hướng đạo thế

hệ tiền chiến đã có công xây dựng phong trào ở Đông Dương, đặc biệt là cho Việt Nam. Nhưng năm ấy, khi xe hơi chúng tôi đến Cầu Hai, rẽ vào chân núi, thì bảng “ Rừng Cấm” đã chặn chúng tôi lại , chúng tôi chỉ biết đứng nhìn lên phía núi một hồi rồi ra về...

Tháng 9, 2000, chúng tôi đã rủ nhau lần này lên Bạch Ma chơi, vì Vườn quốc gia đã mở cửa (cổng, hay đường) cho du khách. Không ai đi du lịch mùa mưa gió. Nhưng cũng có thể, như trong bài hát, sông núi không ngăn tình thương, mưa gió không lay can trường, những

người đa mang cái nghiệp “ bị gậy” không ngăn đường xa , cũng không ngại thời tiết , để đi đến chỗ mình có nhiều quyền luyện, hay có những kỷ niệm khó quên, hay đối với mình là tượng trưng cho những giá trị đáng tôn trọng và học tập. Trong số mười lăm anh em, chỉ có mình tôi là đã biết đôi chút về Bạch Mã và trại trường Bạch Mã.

BẠCH MÃ NĂM HAI NGÀN

Tôi đã nhắc lại những chuyện trên, khi được ngồi trong rừng thông hai lá, với những anh em HD đã cùng tôi đi hành hương núi Bạch Mã và nghe ngóng dư âm tiếng những thế hệ trưởng xa xưa. Chúng tôi đã bắt đầu một khóa huấn luyện đào tạo viên, với ý nghĩ biết ơn, nhớ nguồn nhớ người, nhớ Baden-Powell, người sáng lập phong trào Hướng đạo thế giới. Chúng tôi đã muốn kết thúc khóa tái huấn ấy bằng một cử chỉ tượng trưng, viếng lại , dù thời gian đã làm cho đất chuối và cây che lấp, dù cho thiên hạ nơi đây chẳng biết gì về một quá khứ cũng không xa bao nhiêu, chúng tôi phải nhớ với tất cả tấm lòng thành kính biết ơn, những trưởng người Pháp, người Mên, người Lào, người Việt đã làm cho Bạch Mã không chỉ là một trung tâm nghỉ mát mà là một trung tâm huấn luyện của Hướng đạo Đông dương. Bạch Mã Hướng đạo đang còn được nhớ đến nhờ khăn quàng Bạch Mã mà nhiều trưởng ở trong nước hay ngoài nước còn tự hào nhắc đến, hay những trại huấn luyện bằng Bạch Mã còn tổ chức ở một vài nơi. Trại trường Bạch Mã đã làm nhiệm vụ lịch sử của nó, hợp với giai đoạn lịch sử của Quê hương. Sau Bạch Mã, Trại Liên Bang, cho trưởng ba nước, với chuyển ngữ tiếng Pháp, từ 1958 cho đến 1976, ở Dalat đã có một trại huấn luyện huynh trưởng Hướng đạo cho trại sinh Việt Nam, và do những trưởng Việt Nam, điều khiển, chuyển ngữ là tiếng Việt Nam, được Văn phòng Hướng đạo thế giới công nhận. Tùng Nguyên cũng làm xong nhiệm vụ lịch sử của nó, trong

giai đoạn đất nước chia đôi, anh em chia rẽ, vì trong ánh sáng mập mờ không phân biệt chân hư. Bước vào thế kỷ 21, hai vấn đề cấp bách những sĩ phu ất phải quan tâm, là vấn đề truyền thông và đại kết. Không ai có thể cấm ta hy vọng ngày nào đó sẽ thiết lập được một trung tâm huấn luyện mới, thật sự Hướng đạo, thật sự phục vụ những trẻ tự ý chọn giáo dục Hướng đạo, không phải phục vụ cho một phe cánh, hay quyền lợi riêng tư nào, một trung tâm huấn luyện tại Việt Nam, nhưng cũng chỉ là thêm một trong số trung tâm huấn luyện huynh trưởng hướng đạo thế giới, một khâu của tình huynh đệ Hướng đạo hoàn vũ, như thế thực hiện ao ước hay điều khẳng định của bức hoành treo nơi Minh nghĩa đường trại trường Bạch Mã xưa kia : *Thiên hạ nhất gia*, Quá khứ và tương lai gặp nhau trong lý tưởng hay chân lý muôn đời đó.



Không chỉ để làm một cử chỉ tình cảm, mà chúng tôi đã lên thăm Bạch Mã, chúng tôi còn muốn với các anh em nhắc lại những kinh nghiệm xưa (sách vở làm sao bằng kinh nghiệm, nếu sách vở không phải từ những kinh nghiệm sống mà ra). Chúng tôi nhắc lại những cái gì đã , trực tiếp hay gián tiếp, nhắm đến những mục tiêu của giáo dục Hướng đạo, sức khỏe, chịu được mưa gió, thay đổi khí hậu, hay tháo vát, biết xoay trở , dùng những phương tiện có được để thực hiện cái ích lợi cao nhất, biết được những kỹ năng cơ bản của con người nguyên thủy và con người muôn đời, nơi đây là nghề rừng, tuy không khỏi từ việc hạ cây, đốn cây, dùng mây dùng lạt, trưởng Hướng

đạo không thể quên những vấn đề nóng bỏng là bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên, một lỗi lầm, ta có thể nói bất kính, đối với thiên nhiên, nhất định mang lại một giá phải trả, mang lại một hệ quả thiệt thòi cho chính con người tham lam, dốt nát và kiêu căng. Ta có thể nhớ lại chuyện đời xưa ở Bạch Mã để hiểu những chuyện đời nay, những chuyện nhắc đến điểm quan trọng cho nhân phẩm hay tư cách một nhân vị, là tánh khí, là biết phân biệt đúng sai, và xử thế, không phải a dua theo người, mà làm theo đúng cái hay mà mình quan niệm. Trèo lên núi Bạch Mã, là để gặp gỡ anh em, tìm thêm bạn cùng chí hướng để cùng nhau mở vòng thân hữu lớn cần thiết cho hòa bình ở trần thế. Cùng đi, hẳn cũng biết thêm được nhiều điều, Đi ngang qua trong tưởng nhớ, chốn trại trường gọi là Khổng Lâm, nơi xưa kia, giờ tinh thần buổi sáng các anh đến ngân nga, *đại học minh minh đức*, Ta lại nhớ câu của thầy Khổng : *Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư*, mà ta thường được nghe giảng, trong ba người cùng đi với nhau, chắc phải có một người có thể là thầy ta. Nhưng sau khi nhai đi nhai lại câu ấy, như thể nhai *chewing-gum*, tôi nhận thấy có cái bả cao su không nuốt được, nghĩa là một hoài nghi khó triệt tiêu, là có lẽ thầy Khổng nói *nhân* là nhân vị, là con người quân tử, ắt hẳn Thầy không nói đến hạng tiểu nhân, hạng ba xạo. Vì chúng ta cũng có thể đã từng chứng kiến, có những người đồng hành, nhưng cả ba đều là ngu, nên sau một chuyến đi, chúng chẳng học gì được với nhau, thằng nào cũng ba hoa tự xưng là thầy cả, rốt cục chỉ san sẻ cho nhau cái ngu của chúng, và cuối cuộc hành trình, chỉ trở thành các bậc ngu lớn nên không muôn nói ngu vĩ đại. Ba Ngu chụm lại nên Hòn Ngu Cao. Lên Rừng Bạch Mã, chúng tôi không khỏi nhớ đến *Sách Rừng Xanh*, nhớ đến Bandar Log, nhớ đến pháp sư Kaa. Nhớ đến Baloo, hay Bagheera, nhớ đến nghệ thuật và tinh thần cần người trưởng hay đào tạo viên cần phải có,

Chúng tôi cũng nghĩ đến cái chua xót và khó khăn của một trưởng có khi phải chịu đựng nếu chỉ có một mình đảm nhận trách nhiệm, mà không có sự giúp đỡ của những người “đồng đội”, còn nói chi khi biết, chúng ta thường gặp những người ganh tị, đố kỵ, sẵn sàng có dịp là ném vỏ chuối hay vỏ dưa trên đường đi của ta để cho ta ngã. Một dặm đường, một trường khôn. Chúng ta sẽ không tiếc chuyến đi này nếu đã thu nhặt được vài hạt khôn ngoan để triển khai trong những năm tháng phục vụ phong trào của mình.

Trong chương trình, đêm thứ hai ở Bạch Mã, chúng tôi có lửa dậm đường. Tôi được phân



công để nói với các anh em đồng hành một đôi lời khuyến khích chúng ta “nâng cao tâm hồn lên” thêm nữa. Đề tài tôi đã tìm ra, khi nhớ lại vai trò của một bụi cỏ hay của một con gà sống trong đời của tôi, tôi không khỏi nhớ và cảm mến thánh François d’Assise, đã sống rất gần gũi thiên nhiên và đã ca ngợi từng cây cối từng thú vật. Tôi học được nơi đời sống và hành động của thánh rất nhiều điều, trước tiên là sự từ bỏ những gì trần gian gọi là của cải, nhưng thật ra chỉ là những đồ nặng trĩu ngăn cản bước vươn lên của chúng ta cùng ân sủng. Biểu tượng ấy, những hương đạo sinh có thể thấy khi đi trại bay trên khoảng đường dài và trắc trở, cái túi nơi vai nặng lằn với những vật dư thừa, biết phân biệt được cái thiết yếu, cái không thể tách rời, với những điều xem là quý báu nhưng chỉ là thứ để khoe khoang, để tô

điểm, để trá hình, để đóng một vai trò thay vì sống đời sống thật của mình. Một điểm ngộ nghĩnh tôi tìm được trong những câu tự khuyên tự nhủ của thánh Phanxicô, là sự phân biệt, về ngữ pháp, cú pháp, giữa thức hay cách hoạt động (*voix active, mode actif*) được ưu vị và ưa chuộng hơn thức hay cách thụ động (*voix passive, mode passif*). Cần an ủi người hơn là mong được người khác an ủi mình, mong yêu đương hơn là được yêu đương. vân vân. Buổi suy gẫm với nhau chung quanh bếp lửa ở rừng sâu hoang vắng đã không có ; chúng tôi đã đặt ưu tiên cho một buổi gặp gỡ tại Huế với anh em đường Nguyễn Trường Tộ (một số nhà nơi đường này lại là một điểm đang còn trong *Umwelt* (thế giới tình cảm riêng) của tôi. Chúng tôi đã có thêm kinh nghiệm khác khi đã gặp được những người bạn mới và biết được những băng khuâng thắc mắc do dự của một số thanh niên mãi trăn trở giữa ước mong làm một điều gì trong đời và thực tại ngăn cản ước mơ.

Ai ai cũng có lúc như vậy, nhưng phúc cho những ai khi thấy cùng đường, biết tự vạch lấy con đường để đi và sẵn sàng chịu mọi thiệt thòi khi làm được việc ấy. Trong những lời của thánh François tôi chép lại đây, những lời tôi đã muốn chúng ta cùng nhau suy gẫm, bên cạnh lửa dậm đường, cũng có gợi ý hy sinh cần thiết cho những ai muốn được sống đời đời, những lời ấy vẫn còn có giá trị không cần bên bếp lửa mà có giá trị, bất cứ nơi đâu và lúc nào, miễn là chúng ta thức tỉnh .

“Lạy Chúa, “ Nơi đâu là ghét thù, hãy cho con đến đặt tình yêu, Nơi đâu có oán hận, hãy cho

con đem lại tha thứ. Nơi đâu có bất hòa, hãy cho con đem đến đồng tâm. Nơi đâu là sai lầm, hãy để con đem chân lý đến, Nơi nào có nghi ngờ, hãy để cho con đem lại niềm tin. Nơi đâu có thất vọng chán chường, để cho con đem đến sự cậy trông . Nơi đâu chỉ là bóng tối âm u, hãy để cho con đem lại ánh sáng. Và nơi đâu chỉ có buồn rầu, cho con đem đến sự vui tươi !

“Lạy Chúa. Xin Chúa làm cho con đừng mong được an ủi hơn là con an ủi kẻ khác ; con không ước ao được kẻ khác hiểu biết hơn là mong hiểu biết được người ta ; con không mong được yêu đương hơn là yêu đương những người khác ; vì chỉ khi mình biết tự hiến dâng mình thì mình mới được đón nhận, khi chính mình quên mình đi, thì mình mới tìm gặp lại mình ; chỉ khi nào ta tha thứ cho mọi người, ta mới có được sự tha thứ, và chỉ khi nào ta chấp nhận cho cái ta chết dần đi , thì ta mới mong được hưởng cuộc sống đời đời.”

Chúng tôi cầu mong các trưởng Hướng đạo thăm nhần chân lý ấy và sống được như vậy.

Huế, tháng 9, 2000
Cung Giũ Nguyễn

